

Số: 338/KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phát huy vai trò của chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội trong triển khai chuyển đổi số; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và đối tượng thụ hưởng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng để tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Phát huy lợi thế của tỉnh Lạng Sơn là địa phương có vị trí chiến lược về kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới, logistics và du lịch; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số; đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với việc thực

hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, có tính nền tảng, tạo sự đột phá và sức lan tỏa lớn; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp và xã hội tham gia phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và các dịch vụ số; khuyến khích hợp tác công - tư trong triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng chủ động, thông minh, minh bạch và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

Chú trọng bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm chủ quyền số, chủ quyền dữ liệu theo quy định của pháp luật; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số và Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và đối tượng thụ hưởng; phát huy vai trò của dữ liệu số, hạ tầng số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong đổi mới phương thức quản lý, quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ.

Xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động dựa trên dữ liệu; phát triển kinh tế số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; phát triển xã hội số toàn diện, thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực đô thị và nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững, trở thành địa phương thuộc nhóm khá của khu vực trung du và miền núi phía Bắc về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp toàn trình; tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 90%.

- Phần đầu 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- 100% hệ thống thông tin có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; dữ liệu được chuẩn hóa, sẵn sàng phục vụ phân tích và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Xây dựng Hệ thống phần mềm Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh (IOC) theo hướng tích hợp AI phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; được trang bị tài khoản và khai thác hiệu quả các nền tảng trợ lý AI phục vụ công việc.

b) Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Kinh tế số trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh.

- Trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; trên 50% doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng quản trị số, điện toán đám mây hoặc giải pháp AI.

- Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh tế cửa khẩu số, logistics số và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ số mới.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% thôn, bản và hộ gia đình có nhu cầu.

- Phổ cập mạng di động băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh; tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 5G.

- Tối thiểu 95% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản tại tổ chức tín dụng.

- Trên 70% người dân từ đủ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.
 - 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận kỹ năng số cơ bản; người lao động được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số phù hợp với yêu cầu phát triển.
 - Duy trì tỷ lệ 100% cơ sở giáo dục phổ thông có nền tảng dạy và học số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.
 - Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", nâng cao kỹ năng số cho người dân, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới.
- d) Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn theo quy định.
 - 100% cơ quan, đơn vị được thực hiện giám sát, cảnh báo và ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo quy định.
 - Tăng cường bảo đảm an ninh dữ liệu, chủ quyền dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

3. Mục tiêu đến năm 2045

Xây dựng tỉnh Lạng Sơn trở thành địa phương phát triển khá về chuyển đổi số trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc; chính quyền hoạt động hoàn toàn trên môi trường số, quản trị dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu; xã hội số phát triển toàn diện, mọi người dân được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số an toàn, thuận tiện; dữ liệu số trở thành nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia số phát triển, thịnh vượng, an toàn và nhân văn theo mục tiêu của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế số

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Trung ương về chuyển đổi số, dữ liệu số và công nghệ số. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, chiến lược, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Đẩy mạnh đổi mới phương thức quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và khai thác hiệu quả dữ liệu số; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số. Thực hiện lồng ghép

yêu cầu phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và ứng dụng công nghệ số trong quá trình xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra.

2. Phát triển hạ tầng số

Tập trung phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, phù hợp với điều kiện của tỉnh miền núi, biên giới. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, phát triển khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu công nghiệp, khu du lịch, vùng sản xuất tập trung và các khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế số.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng hiện đại, từng bước chuyển đổi sang mô hình điện toán đám mây, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; bảo đảm khả năng kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các nền tảng số của bộ, ngành Trung ương.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng băng rộng cố định, băng rộng di động và mạng 5G, ưu tiên tại các trung tâm hành chính, khu vực cửa khẩu, các tuyến giao thông trọng điểm, khu công nghiệp, khu du lịch và các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; đầu tư, nâng cấp các hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung, bảo đảm an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số của tỉnh.

3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung

Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng, phát triển, quản trị và khai thác dữ liệu số trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, được bảo vệ an toàn và khai thác hiệu quả; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Tập trung rà soát, xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và số hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; ưu tiên các cơ sở dữ liệu về đất đai, quy hoạch, doanh nghiệp, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, lao động, an sinh xã hội, logistics, cửa khẩu và các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, có khả

năng kết nối, chia sẻ và tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và công tác chỉ đạo, điều hành.

Hoàn thiện và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; phát triển các chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối và các dịch vụ dùng chung nhằm bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu thống nhất; không đầu tư trùng lặp các nền tảng có chức năng tương đồng.

Đẩy mạnh phát triển, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của quốc gia và của tỉnh; ưu tiên các nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành, nền tảng trợ lý AI dùng chung, nền tảng dữ liệu mở, nền tảng bản đồ số, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc, thương mại số, logistics số, nông nghiệp số, du lịch số và các nền tảng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Triển khai các giải pháp phát triển, thử nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước; từng bước đưa AI trở thành công cụ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời mở rộng ứng dụng AI trong giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

Trong quá trình xây dựng, phát triển dữ liệu và nền tảng số phải bảo đảm chủ quyền dữ liệu, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển nhân lực số

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh; chú trọng phát triển đồng bộ nguồn nhân lực quản trị chuyển đổi số, nguồn nhân lực công nghệ số và lực lượng lao động có kỹ năng số theo định hướng của Chiến lược quốc gia.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; ưu tiên đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, an toàn thông tin mạng, phân tích dữ liệu và khai thác nền tảng số dùng chung; bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, cập nhật công nghệ số mới theo lộ trình.

Đẩy mạnh đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua phong trào "Bình dân học vụ số"; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, nhất là tại khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ, trong đó có thu hút nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu.

5. Phát triển doanh nghiệp số

Khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh trở thành lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu, phát triển, cung cấp sản phẩm, nền tảng, dịch vụ và giải pháp chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các doanh nghiệp có khả năng cung cấp giải pháp phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cửa khẩu, logistics, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch và sản phẩm OCOP.

Ưu tiên sử dụng các nền tảng, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển trong quá trình đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, triển khai nền tảng số, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin của tỉnh theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số mới; thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Phát huy lợi thế của tỉnh có đường biên giới tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), tăng cường hợp tác trong phát triển cửa khẩu số, logistics thông minh, thương mại điện tử xuyên biên giới, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại khu vực cửa khẩu trên nền tảng số, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và ứng dụng các công nghệ mới; khuyến khích thu hút các nguồn lực hợp pháp từ các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để phục vụ phát triển chuyển đổi số của tỉnh.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và chủ quyền số

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, chủ quyền số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển, quản lý, khai thác hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh; bảo đảm yêu cầu "an toàn để phát triển, phát triển phải gắn với an toàn", góp phần xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu, quản trị hệ

thông tin; tổ chức phân loại, xác định cấp độ an toàn đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; triển khai đầy đủ các biện pháp bảo vệ theo cấp độ, bảo đảm các hệ thống thông tin được vận hành an toàn, liên tục, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin mạng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, kiểm thử xâm nhập và diễn tập ứng cứu sự cố đối với các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát, điều phối ứng cứu sự cố của Trung ương.

Tăng cường quản lý, bảo vệ dữ liệu trong suốt vòng đời từ thu thập, tạo lập, lưu trữ, xử lý, khai thác, chia sẻ đến hủy bỏ dữ liệu; thực hiện phân loại dữ liệu, quản trị quyền truy cập, mã hóa dữ liệu quan trọng, kiểm soát truy cập và lưu vết khai thác dữ liệu; bảo đảm việc chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, diễn tập về an toàn thông tin mạng; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, coi đây là một trong những điều kiện bắt buộc trong quá trình đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong đó ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữ vai trò chủ đạo; đồng thời huy động nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án, nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của tỉnh; chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số dùng chung, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và các công nghệ số mới trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu; phát triển Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; tổ chức đánh giá kết quả chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, kết nối, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để đầu tư phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển cửa khẩu số, logistics số, thương mại số xuyên biên giới; phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của Khu kinh tế cửa khẩu.

6. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

Chủ động xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh cung cấp dữ liệu mở, phát triển nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực để phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, phổ cập kỹ năng số và thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ sở.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, sử dụng nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới.

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu trong quá trình quản lý, khai thác các hệ thống thông tin; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp phổ cập kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, sử dụng an toàn các nền tảng số và dịch vụ số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

9. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; phản ánh kịp thời các mô hình, cách làm hay, điển hình tiên tiến và kết quả triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

10. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

Chủ động đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, nền tảng số và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ các công nghệ số mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật và chuỗi khối, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên phát triển các giải pháp, sản phẩm số phục vụ các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, truy xuất nguồn gốc và thanh toán số; tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- Các DN CNS, DN VT trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh,
Các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn